

Bản án số: **78/2024/HS-ST**

Ngày: 28/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ri

Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam- Kiểm sát viên .

Ngày 28/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 10/9/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 14/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Trọng N, sinh ngày 23/6/1989; Tại Cà Mau; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc Hải và bà Nguyễn Thị Xương, Vợ Điều Thị Bích Hạnh, sinh năm 1989. Bị cáo có 03 người con. Lớn sinh nhất năm 2009, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày: 02/11/1989; Tại Bình Phước; Tên gọi khác: Tý Thìn Nơi cư trú: Ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Thìn và bà Bùi Thị Vân; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị Tình có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 19/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; Tiền sự :không

Nhân thân: Ngày 27/6/2012 bị tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay.

3. Lê Thanh T, sinh ngày: 22/4/1992 Tại Bình Phước; Tên gọi khác: Cu; Nơi cư trú: Ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thương (chết) và bà Phan Thị Sáu Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay.

4. Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 07/01/1988; Tại Bình Phước; Tên gọi khác: Lùng; Nơi cư trú: Ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Côi và bà Hoàng Thị Lan(Chết); Vợ; Trương Hoàng Ah, sinh năm 1993 bị cáo có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 28/7/2022, Nguyễn Trọng N bị Tòa án nhân dân Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2024 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1979(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị H, sinh năm 1968 (có mặt).

HKTT: 028/MT, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đình Vinh Quang, sinh năm 2003(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 12/5/2024, Trịnh Trọng N đang ở nhà thuộc ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài nên Trịnh Trọng N lấy xe mô tô thường ngày đi cạo mủ kiểu dáng giống Wave RSX đi kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi, Trịnh Trọng N mang theo 01 cây kim cộng lực (loại cắt sắt) và 01 cái đoạn phá khóa xe. Khi đi đến khu vực lô cao su thuộc ấp 5A, xã Lộc Tấn thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị V có bức tường phía sau cao khoảng 02m, không có lưới che, có thể trèo qua nên Trịnh Trọng N giấu xe trong lô cao su đối diện (cách khoảng 35m) rồi đi bộ đến góc tường, tại đây có 01 cánh cửa sắt, Trịnh Trọng N đập vào 03 thanh sắt lõi sắt ở ngoài tường và trèo qua tường để leo qua vào trong nhà bà Vinh. Khi đột nhập được vào bên trong thì Trịnh Trọng N sử dụng kim cộng lực bẻ khoen cửa rồi mở được cửa sắt ra. Sau đó, Trịnh Trọng N đi bộ lên phía trên thì thấy có 01 nhà xe (cách cửa sắt khoảng 10m), nhà xe không có khóa cửa, trong nhà xe có 04 chiếc xe máy, Trịnh Trọng N đi vào thì thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future F1, màu xanh đen, biển số 93F1 - 661.16, có chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa, để ngoài cửa nhà xe. Trịnh Trọng N dắt bộ xe Future F1 từ trong nhà ra ngoài (dắt xe ra ngoài theo hướng ban đầu đột nhập vào) qua cánh cửa sắt đã mở rồi đi tới chỗ dưới mô đất trũng phía sau hàng rào để giấu. Sau đó, Trịnh Trọng N tiếp tục quay lại nhà xe trên, sử dụng đoạn phá khóa xe để tiếp tục bẻ khóa 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 93F1 - 011.77 đang dựng bên trong phía bên phải nhà để xe và dắt bộ xe ra vị trí chiếc xe Future F1 để trước đó.

Sau khi đã trộm được xe mô tô Future F1 và xe mô tô Wave RSX dắt bộ ra được bên ngoài đường, Trịnh Trọng N lần lượt điều khiển xe Future và xe mô tô Wave RSX đến nơi cất giấu xe của Nghĩa.

Trịnh Trọng N đem xe mô tô Wave RSX vừa trộm được và xe mô tô thường ngày đi cạo mủ của Nghĩa ở tại lô cao su (gần nghĩa trang làng 4 xã Lộc Tấn) rồi điều khiển xe Future F1 về để tại nhà mẹ (cạnh nhà Trịnh Trọng N) tại ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đến nhà khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 13/5/2024, Trịnh Trọng N gọi điện thoại cho Lê Thanh T, nhờ Tuấn chở đến khu vực lô cao su gần nghĩa địa làng 4 xã Lộc

Tấn để lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 93F1 - 011.77 rồi nổ máy và điều khiển xe chạy về nhà tại ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn.

Sau khi điều khiển 02 chiếc xe trộm cắp trên về nhà, Trịnh Trọng N điều khiển xe mô tô Future F1 chạy lên đường biên giới Việt Nam – Campuchia và nhờ Mạnh liên hệ với người bên Campuchia để Nghĩa bán xe đồng Trịnh Trọng N gọi điện thoại cho Tuấn đến nhà Nguyễn Trọng N (tên thường gọi là Lùng) để chở Nguyễn Trọng N đến nhà Trịnh Trọng N lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 93F1 - 011.77 đem lên khu vực biên giới. Trịnh Trọng N bán 02 xe mô tô vừa trộm được với giá 11.000.000đ, Nghĩa cho Mạnh 3.000.000đ, cho Nguyễn Trọng N 500.000đ, Tuấn chưa cho.

Sau khi phát hiện mất tài sản bà Nguyễn Thị Vinh trình báo cho Cơ quan Công an.

Qua truy xét, Công an huyện Lộc Ninh tiến hành làm việc với Trịnh Trọng N, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, riêng Nguyễn Trọng N ngày 14/5/2024 đến công an đầu thú, quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐDGTSTTHS ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận như sau:

xe mô tô nhãn hiệu Future F1, màu xanh đen, biển số 93F1 - 661.16 trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 93F1 - 011.77 trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.000.000đ

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS-LN ngày 09/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trịnh Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trịnh Trọng N từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s,h khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17,58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn M 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17,58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Nguyễn Trọng N từ 07 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17,58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s,h khoản 1 Điều 51 Điều 17,58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Thanh T từ 06 đến 08 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng giống Wave RSX, không rõ nhãn hiệu, biển số, màu sắc) có số khung: RLHJC5265DY (Nguyên thủy), số máy: JC52E-1158866 (Nguyên thủy) là phương tiện Trịnh Trọng N sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) đèn pin đội đầu (thu giữ tại nhà Trịnh Trọng N) liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi A1 màu xanh, bên trong chứa sim số 0343185244 của Trịnh Trọng N dùng để liên lạc với Nguyễn Văn M, Lê Thanh T, Nguyễn Trọng N liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách.

- Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do Trịnh Trọng N giao nộp đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu đen thu của Nguyễn Văn M, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen của Lê Thanh T dùng để liên lạc với Trịnh Trọng N liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do Nguyễn Trọng N giao nộp (đây là số tiền tiêu xài còn dư trong 500.000 đề nghị tịch thu sung ngân sách.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 12/5/2024, Trịnh Trọng N đang ở nhà thuộc ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài nên Trịnh Trọng N lấy xe mô tô thường ngày đi cạo mũ kiểu dáng giống Wave RSX đi kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực lô cao su thuộc ấp 5A, xã Lộc Tấn thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Vập 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, Trịnh Trọng N giấu xe cạo mũ trong lô cao su đối diện (cách khoảng 35m) rồi đi bộ đến góc tường và trèo qua tường để leo qua vào trong nhà bà Vinh trộm 02 xe mô tô trị giá 20.000.000đ đem ra ngoài lô cao su giấu, hành vi lợi dụng ban đêm, mọi người đang ngủ Trịnh Trọng N trèo tường vào nhà lấy trộm xe máy di chuyển ra bên ngoài đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội phạm đã hoàn thành. Trước đó bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp nhưng không bàn bạc và rủ rê ai khác, bị cáo chỉ thực hiện một mình nên tội trộm cắp tài sản không có đồng phạm.

[3] Sau khi đã trộm được tài sản, Trịnh Trọng N gọi điện thoại cho Lê Thanh T, nói với Tuấn “mày chạy xuống nhà, tao nhờ tí việc”. Tuấn đồng ý và chạy xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen (không biển số) đến nhà gặp Trịnh Trọng N, Nghĩa nói với Tuấn “mày chở tao ra lô cao su gần nghĩa địa làng 4 một chút” thì Tuấn hỏi “ra đó làm gì”, Nghĩa nói “ra đó rồi biết”, Tuấn đồng ý. Trịnh Trọng N lấy 01 cái đèn pin

(loại đèn đội đầu đi cạo mủ cao su) đội vào đầu, Tuấn điều khiển xe mô tô Dream chở Trịnh Trọng N đến khu vực lô cao su gần nghĩa địa làng 4 xã Lộc Tấn. Khi đến nơi, Trịnh Trọng N nói Tuấn dừng xe và nói “mày về trước đi”, Tuấn hỏi Nghĩa “Tao có ra rước lại nữa không”, Nghĩa nói “mày cứ về nhà trước đi có gì tao gọi” Trịnh Trọng N đi bộ đến nơi cất giấu xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 93F1 - 011.77 rồi nổ máy và điều khiển xe chạy về nhà tại ấp Thanh Đông, xã Lộc Tấn.

Sau khi điều khiển 02 chiếc xe trộm cắp trên về nhà, Trịnh Trọng N điều khiển xe mô tô Future F1 chạy lên đường biên giới Việt Nam – Campuchia. Trên đường đi Trịnh Trọng N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M nhờ Mạnh liên hệ với người bên Campuchia mua xe để Nghĩa đem xe lên bán, Mạnh đồng ý. Sau đó Mạnh điện thoại lại cho Trịnh Trọng N và nói với Trịnh Trọng N là người Campuchia đồng ý mua xe rồi. Khoảng 05 giờ 30 phút, cùng ngày 13/5/2024, Trịnh Trọng N gọi điện thoại cho Tuấn nói xuống chở Nguyễn Trọng N đến nhà của Trịnh Trọng N và nói với Nguyễn Trọng N chạy xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 93F1 - 011.77 đi theo Tuấn về hướng đường tuần tra biên giới. Nguyễn Trọng N biết rõ xe mô tô này là do Trịnh Trọng N phạm tội trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý. Số tiền bán xe 02 xe mô tô được 11.000.000đ, sau khi bán xe xong, Lê Thanh T điều khiển xe mô tô Dream của Tuấn chở Nguyễn Trọng N đến nhà Trịnh Trọng N về nhà Trịnh Trọng N, rồi Tuấn về nhà nghỉ.

[4]Số tiền bán xe Trịnh Trọng N chia cho Mạnh số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Nguyễn Trọng N là 500.000đ. Đối với Lê Thanh T thì Trịnh Trọng N chưa cho tiền.

Như vậy, ban đầu sau khi trộm được xe Trịnh Trọng N đã gọi điện cho Mạnh liên lạc tìm người mua xe, Nguyễn Trọng N là người trực tiếp đem 01 xe đi tiêu thụ, Tuấn đến đón Nguyễn Trọng N vào nhà Trịnh Trọng N lấy xe đi tiêu thụ. Sau đó Tuấn chở tất cả về lại Lộc Ninh

[5]Về ý thức chủ quan, tuy Trịnh Trọng N không nói thẳng việc trộm xe, nhưng khi nghe Trịnh Trọng N gọi thì Tuấn, Nguyễn Trọng N đã biết được Nghĩa nhờ đem xe lên biên giới bán cho người Campuchia, đối với Mạnh là người liên lạc tìm người mua xe cho Trần Trọng Nghĩa và được Nghĩa cho 3.000.000đ. Nguyễn Trọng N được trả công 500.000đ. Riêng Tuấn Nghĩa chưa cho tiền. Do vậy hành vi của Tuấn, Mạnh và Nguyễn Trọng N đã yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trước đó các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể sẽ giúp Trần Trọng Nghĩa tiêu thụ tài sản như thế nào mà việc này do Trần Trọng Nghĩa gọi cho từng người, trong đó có Tuấn và Nguyễn Trọng N đi cùng nhau đưa xe đi tiêu thụ. Mạnh không trực tiếp đem tài sản đi tiêu thụ nhưng là người trực tiếp tìm người mua xe cho Trịnh

Trọng N. Tất cả 03 bị cáo đều nhận thức được tài sản mà Trịnh Trọng N có được để bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn tạo điều kiện giúp tiêu thụ nên xác định là đồng phạm giản đơn.

Viện kiểm sát dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Trịnh Trọng N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Mạnh, Lê Văn Tuấn về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Lê Văn Tuấn chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo còn lại có nhân thân xấu trước đó đã từng phạm tội và bị Tòa án xét xử và đã chấp hành án xong, đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng N có tiền án, Trịnh Trọng N tính đến ngày phạm tội đã được đương nhiên xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trịnh Trọng N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng N sau khi phạm tội thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mạnh, Nguyễn Trọng N chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trịnh Trọng N, bị cáo Nguyễn Trọng N sau khi phạm tội đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, riêng bị cáo Trịnh Trọng Nghĩa có phần nhẹ nên hội đồng xét xử sẽ xem xét lại cho phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng giống Wave RSX, không rõ nhãn hiệu, biển số, màu sắc) qua giám định có số khung: RLHJC5265DY (Nguyên thủy), số máy: JC52E-1158866 (Nguyên thủy) là phương tiện Trịnh Trọng N sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) đèn pin đội đầu (thu giữ tại nhà Trịnh Trọng N) liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi A1 màu xanh, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu đen thu giữ

của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Trịnh Trọng N giao nộp do có được từ việc bán xe cần trả lại cho bị hại.

- Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) Nguyễn Trọng N giao nộp (đây là số tiền tiêu xài còn dư trong 500.000 (năm trăm nghìn đồng) tiền công mà Trịnh Trọng N cho Nguyễn Trọng N cần trả cho bị hại.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Đình Vinh Quang yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe hiệu Future F1 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Bà Lê Thị Huệ, yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố Trịnh Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng N, Lê Thanh T phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 khoản Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trịnh Trọng N 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.Thời gian tính tù từ ngày 15/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 18,58,50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 15/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17,58,50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Trọng N 09(chín) tháng tù. Thời gian tính tù tính từ từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i,s khoản 1 khoản Điều 51, Điều 17,58,50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Thanh T 06(sáu) tháng tù. thời gian tính tù từ ngày 15/5/2024.

Tiếp tục tạm giam Trịnh Trọng N, Nguyễn Văn M, Lê Thanh T 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự:

-Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều Bộ luật dân sự

Trịnh Trọng N phải bồi thường cho bị hại Lê Thị Huệ, Nguyễn Đình Vinh Quang số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu).

Trong đó số tiền bị cáo Trịnh Trọng Nghĩa đã nộp lại 3.000.000đ, số tiền Nguyễn Trọng N nộp 100.000đ đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh. Sau khi đối trừ, bị cáo Trịnh Trọng Nghĩa còn phải nộp tiếp 16.900.000đ

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả cho Lê Thị Huệ, Nguyễn Đình Vinh Quang 3.100.000đ.

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng giống Wave RSX, có số khung: RLHJC5265DY (Nguyên thủy), số máy: JC52E-1158866 (Nguyên thủy); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi A1 màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen;

(Các vật chứng đã được thống kê và mô tả như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007115 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trịnh Trọng N chịu 200.000đ án phí HSST và 854.000đ án phí DSST; Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn M, Lê Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Các bị cáo và đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA huyện Lộc Ninh;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm

